PHƯƠNG PHÁP NGHE-NHÌN

(trong dạy-học ngoại ngữ)

TRẦN QUANG BÌNH*

Ngoại ngữ ngày càng trở nên cần thiết đối với mỗi quốc gia, mỗi cá nhân trong cuộc sống hiện tại, khi quá trình toàn cầu hoá diễn ra nhanh chóng trong hầu hết tất cả các lĩnh vực hoạt động của con người. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để đẩy nhanh quá trình học ngoại ngữ và làm cho quá trình đó trở nên thực sự hiệu quả.

Trong lịch sử phát triển phương pháp dạy-học ngoại ngữ tồn tại rất nhiều các phương pháp dạy-học khác nhau. Để cung cấp thêm những thông tin cần thiết cho những người quan tâm, đặc biệt là những giáo viên trẻ mới bước vào nghề, kể từ số này của Tạp chí chúng tôi sẽ lần lượt lược dịch tổng hợp và giới thiệu một số phương pháp dạy-học ngoại ngữ cơ bản đã và đang được sử dụng trên thế giới. Mỗi phương pháp có những điểm mạnh và những hạn chế riêng. Hy vọng rằng bạn đọc sẽ hiểu rõ hơn về các phương pháp và chắt lọc được những điều cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp của bản thân. Dưới đây chúng tôi xin được giới thiệu về Phương pháp nghe-nhìn trong dạy-học ngoại ngữ.

Phương pháp nghe-nhìn là phương pháp dạy-học ngoại ngữ trong thời gian ngắn trên cơ sở ngữ liệu từ vựng-ngữ pháp giới hạn mang đặc trưng của văn phong hội thoại và sử dụng tích cực các phương tiện nghe-nhìn trong quá trình dạy-học. Tên gọi đầy đủ của phương pháp này là *nghe-nhìn cấu trúc tổng thể*. Điều đó có nghĩa là ngữ liệu mới được lĩnh hội chủ yếu thông qua thính giác, còn ý nghĩa của ngữ liệu được giải thích nhờ các phương tiện nhìn trực giác, chung quy lại, đó là dạy-học tiếng thông qua việc lĩnh hội các cấu trúc câu một cách tổng thể.

Phương pháp này xuất hiện đầu tiên tại Pháp vào những năm 50 của thế kỷ trước khi xã hội có nhu cầu học ngôn ngữ hội thoại trong một thời gian ngắn.

Những cơ sở lý thuyết của phương pháp này do "*Trung tâm nghiên cứu khoa học về học và truyền bá tiếng Pháp ra nước ngoài*" thuộc trường Đại học sư phạm ở Xanh-Clu soạn thảo dưới sự dẫn dắt của giáo sư

* PGS.TS. Trường Đại học Hà Nội

G.Gu-ge-nêi cùng sự cộng tác của P.Ri-van-ka, K.Ma-la-den, D.Mi-a-la, P.Gu-be-rin (GS người Nam Tư) và năm 1962 đưa ra cuốn sách học tiếng Pháp đầu tiên theo phương pháp này ("Tiếng nói và hình ảnh nước Pháp").

Ngày nay, phương pháp này vẫn giữ vai trò là một trong những phương pháp dạy-học ngoại ngữ chủ đạo. Theo số liệu của tổ chức UNESCO, trên thế giới có khoảng 50% người học ngoại ngữ theo phương pháp nêu trên. Phương pháp nghe-nhìn được sử dụng thuần tuý ở những khoá học ngắn hạn cho người lớn tuổi.

Cơ sở ngôn ngữ của phương pháp nghe-nhìn

Dựa trên quan điểm của F.de Saussure, người đặt nền móng cho khuynh hướng cấu trúc trong ngôn ngữ học, những đại diện của phương pháp này khẳng định rằng khi dạy-học ngoại ngữ với mục đích thực hành thì đối tượng của dạy-học không phải là ngôn ngữ (chúng ta nhớ lại rằng ngôn ngữ chính là đối tượng của dạy-học theo phương pháp ngữ pháp-dịch) mà chính là lời nói, hoạt động lời nói. Đó chính là điều có thể đảm bảo khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp thường nhật.

Với mục đích lựa chọn ngữ liệu ngôn ngữ, lần đầu tiên trong giáo học pháp những người theo phương pháp này đã sử dụng kỹ thuật ghi âm và ghi lại trên băng từ những mẫu hội thoại tiếng Pháp sống động. Trên cơ sở ngữ liệu đó, căn cứ vào tần số sử dụng người ta đã xây dựng lượng từ vựng tối thiểu đặc trưng cho ngôn ngữ hội thoại – gồm 1.500 đơn vị từ vựng. Lượng từ vựng này là cơ sở cho những khoá học tiếng Pháp đầu tiên và những khoá học sau đó theo phương pháp nghe-nhìn.

Những người đại diện của phương pháp này coi câu là đơn vị dạy-học và đơn vị này phải được lĩnh hội và tái tạo lại một cách tổng thể, trọn vẹn. Các dạng lời thoại khác nhau được xem như những cấu trúc câu mẫu và nằm trong cơ sở luyện tập.

Vậy là việc lựa chọn từ vựng, xây dựng những ngữ liệu từ vựng-ngữ pháp dưới dạng những cuộc hội thoại đặc trưng cho những tình huống giao tiếp khác nhau là một bước tiến mới trong việc tổ chức ngữ liệu học tập, bởi vì trước khi xuất hiện phương pháp này trong dạy-học ngoại ngữ để giải quyết những mục tiêu trên người ta thường sử dụng những văn bản văn học.

Cơ sở tâm lý của phương pháp nghe-nhìn

Cơ sở tâm lý của phương pháp này là thuyết hành vi. Thuyết hành vi được hình thành như một khuynh hướng chủ đạo trong tâm lý học Mỹ từ cuối thế kỷ 19 - đầu thế kỷ 20. Luận điểm chính của thuyết này là: tâm lý học phải nghiên cứu hành vi, chứ không phải ý thức, mà hành vi chính là

phản ứng của cơ thể đối với những kích thích bên ngoài, nghĩa là chu trình "kích thích – phản ứng".

Trong phương pháp nghe-nhìn những tư tưởng của thuyết hành vi được thể hiện trước hết ở việc cường điệu hoá ý nghĩa của sơ đồ "kích thích – phản ứng" đối với việc lĩnh hội ngôn ngữ, qua đó tập trung vào các bài tập mang tính nhắc lại một cách máy móc.

Việc hiểu những đơn vị ngữ pháp trong quá trình hình thành kỹ năng không được tính đến, mà theo phương pháp này thì ý nghĩa chung của cả câu, phát ngôn được đưa ra một cách tương đối.

Với cách tiến hành như vậy, việc hình thành kỹ năng khó có thể nói là tối ưu, bởi như chúng ta đã biết, kỹ năng không dựa trên những kiến thức được hiểu cặn kẽ thì không thể bền vững được, nếu muốn bền vững được thì phải mất nhiều thời gian để luyện tập theo kiểu lặp đi lặp lại.

Trong quy trình làm việc theo phương pháp này, để hình thành kỹ năng người ta sử dụng nhiều băng ghi âm và công lao đáng ghi nhận của các nhà phương pháp theo trường phái này là tạo ra được những bài tập đa dạng với kỹ thuật âm thanh. Tuy nhiên, thường thì những bài tập này mang tính máy móc và do vậy không đạt tới ngưỡng sáng tạo.

Những nguyên tắc phương pháp

1) Nguyên tắc dựa vào ngôn ngữ hội thoại. Vì mục đích chính của việc dạy-học là nắm bắt ngoại ngữ như một phương tiện giao tiếp, cho nên ngữ liệu dùng để dạy-học được coi là ngôn ngữ hội thoại dưới dạng các cuộc hội thoại chứ không phải là các văn bản văn học. Theo các nhà lý luận của phương pháp này thì các văn bản văn học chứa đựng nhiều yếu tố không mang tính cấp bách cho việc phát triển ngôn ngữ nói và do vậy không thúc đẩy việc hoàn thành mục tiêu dạy-học.

2) Nguyên tắc khẩu ngữ và dạy-học khẩu ngữ đi trước một bước. Cơ sở của dạy-học là ngôn ngữ nói. Thoạt đầu phải dạy cho người học hiểu được lời nói qua kênh thính giác, sau đó hình thành kỹ năng tái tạo lại lời nói đó và cuối cùng mới là kỹ năng diễn đạt ý dưới dạng nói và viết. Cơ sở để lý giải điều này là ngôn ngữ được hiện thực hoá trước tiên dưới dạng nói, nhờ đó mới có sự giao tiếp giữa người với người. Do vậy, dạy giao tiếp trước hết là dạy nói, dạy ngôn ngữ nói. Trong khẩu ngữ, ngôn ngữ được bộc lộ đầy đủ hơn cả, chứ không như trong bút ngữ vốn không thể hiện được ngữ âm, nhịp điệu, ngữ điệu..., do vậy cần phải học âm thanh, nhịp điệu, ngữ điệu của lời nói trước khi chuyển sang việc hình thành các kỹ năng đọc và viết. Theo

nguyên tắc này thì việc dạy-học diễn ra theo trật tự: nghe - nói - đọc - viết.

3) Nguyên tắc tổng thể. Việc giới thiệu và lĩnh hội ngữ liệu ngôn ngữ được tiến hành qua kênh thính giác dưới dạng các mẫu câu trọn vẹn. Chính vì vậy mà phương pháp này còn có tên gọi khác là *phương pháp cấu trúc tổng thể*.

4) Nguyên tắc chức năng. Theo nguyên tắc này thì việc nghiên cứu ngữ pháp mang tính thực tế. Nội dung lời nói quyết định việc lựa chọn các hình thức biểu đạt. Ngữ liệu được cung cấp dưới dạng các mẫu câu và mẫu lời nói đặc trưng cho các lĩnh vực giao tiếp khác nhau.

5) Nguyên tắc tình huống. Ngữ liệu được đưa ra dưới dạng các cuộc hội thoại phản ánh những tình huống trong sinh hoạt thường nhật. Thành tựu của phương pháp này là việc lựa chọn được các tình huống giao tiếp tiêu biểu và tính sống động, tự nhiên của các cuộc hội thoại. Điều này đã làm tăng tính hấp dẫn của quá trình dạy-học.

6) Nguyên tắc không dịch. Tiếng mẹ đẻ trong quá trình dạy-học ngoại ngữ hoàn toàn bị triệt tiêu. Ngữ liệu mới được giới thiệu, được giải thích, được ngữ nghĩa hoá nhờ các phương tiện trực quan và bằng con đường giải thích thông qua những từ vựng-ngữ pháp đã biết. Thủ pháp dịch vắng bóng trong những giờ dạy-học theo phương pháp nghe-nhìn. Theo các nhà phương pháp học thì nguyên tắc không dịch được kế thừa từ phương pháp trực tiếp đảm bảo cho học viên tiến tới con đường nắm bắt ngoại ngữ trực tiếp, không qua dịch.

7) Nguyên tắc tổng hợp nghe-nhìn. Trên các giờ học các phương tiện nghe-nhìn được sử dụng rộng rãi. Hình ảnh và âm thanh được đưa ra đồng thời để đảm bảo, theo các nhà phương pháp nghe-nhìn, sự tổng hợp, song hành hai kênh nghe và nhìn. Như vậy, ý nghĩa ngữ liệu mới được triển khai nhờ sự trợ giúp của hình ảnh, còn âm thanh giúp hiểu rõ hơn tình huống được thể hiện qua hình ảnh.

Phương pháp nghe-nhìn không phải là bất biến và trong quá trình phát triển và hoàn thiện có ghi nhận một số khuynh hướng sau:

1. Trong giai đoạn giới thiệu ngữ liệu cho phép sử dụng thủ pháp dịch như một phương tiện hỗ trợ cho việc ngữ nghĩa hoá, nếu như người dạy sau khi đã sử dụng hết các thủ pháp ngữ nghĩa hoá khác mà không đạt kết quả.

2. Nhiều khoá học theo phương pháp nghe-nhìn mới, ngoài các cuộc hội thoại, đã bắt đầu sử dụng cả những văn bản độc thoại. Điều này, theo các nhà phương pháp, được lý giải bởi trong quá trình ngữ nghĩa hoá ngữ liệu từ vựng-ngữ pháp thì đối thoại nhiều khi không đảm trách được hết nhiệm vụ, phải viện đến những văn bản độc thoại.

3. Đọc và Viết tiếp nối ngay sau khi đưa ngữ liệu vào dưới dạng nói. Trong buổi đầu sơ khai của phương pháp này thì Đọc và Viết bị đẩy lùi về phía sau của khoá học khá xa. Nhưng hiện nay thì Đọc và Viết cũng đã hiện diện ngay trong những giờ học đầu tiên với tư cách là phương tiện củng cố, trợ giúp cho Nói.

4. Đưa vào khoá học những thông tin về đất nước học với tư cách là nguồn để người học làm quen với cuộc sống và văn hoá của đất nước sử dụng thứ tiếng đó.

5. Đơn giản hoá quá trình dạy-học bằng cách không dùng các phim đèn chiếu và thay thế nó bằng tranh vẽ, ảnh.

6. Sử dụng rộng rãi vô tuyến, băng video, máy tính.

Mô hình dạy-học theo phương pháp nghe-nhìn

Hệ thống các giờ lên lớp theo phương pháp nghe-nhìn bao gồm 4 bước liên tiếp: *giới thiệu*, *giải thích*, *củng cố* và *phát triển*.

Giới thiệu. Mục đích của bước này là giới thiệu ngữ liệu mới và hiểu được chúng dựa vào kênh nghe-nhìn. Người dạy tổ chức cung cấp ngữ liệu dưới dạng phim/ảnh cùng sự hỗ trợ của âm thanh. Mỗi một cảnh tương ứng với một câu trong văn bản. Trong quá trình giới thiệu diễn ra việc tiếp nhận ngữ liệu một cách tổng thể theo định hướng nắm bắt toàn bộ nội dung ngữ liệu. Trước khi trình chiếu, người dạy đưa ra yêu cầu *"Hãy xem, hãy nghe, hãy ghi nhớ"*. Sau đó ngữ liệu được giới thiệu lại một lần nữa, và người học nhắc lại ngữ liệu theo người đọc. Cứ như vậy, theo các nhà phương pháp học, quá trình tổng hợp nghe-nhìn, phân chia ngữ liệu ra thành ngữ liệu đã biết và ngữ liệu mới dần dần được thực hiện, trong đó ngữ cảnh giúp việc ngữ nghĩa hoá ngữ liệu mới.

Giải thích. Mục đích của bước này là hiểu đầy đủ, trọn vẹn nội dung của phim ảnh sau khi đã làm việc với từng cảnh. Sau khi đưa ra lệnh *"Hãy xem và hãy nghe giải thích"* người dạy một lần nữa giới thiệu lại phim và bình luận từng cảnh riêng biệt. Trong trường hợp người học không thể hiểu thì người dạy viện đến thủ pháp dịch. Sau khi tin chắc rằng người học đã hiểu, người dạy chuyển sang lệnh tiếp theo *"Hãy xem, hãy nghe và trả lời các câu hỏi sau"* và lại quay trở lại sự trợ giúp của các phương tiện nghe-nhìn. Người học trả lời các câu hỏi theo từng cảnh trong phim một cách đồng thanh hoặc cá nhân riêng rẽ.

Củng cố. Mục đích của bước này là hình thành những kỹ năng lời nói và đạt được mức độ nói có chuẩn bị trong khuôn khổ những chủ đề nhất định, bao gồm hai giai đoạn.

Giai đoạn 1: người học tự làm việc trong phòng máy. Ở đây họ được

nghe các lời thoại của phim và làm bài tập. Loại hình bài tập chính là nhắc lại văn bản, qua đó hình thành những kỹ năng phát âm, ngữ điệu câu và đạt độ trôi chảy sau nhiều lần nhắc lại. Trong trường hợp cần thiết, người dạy có thể chữa lỗi cho người học, tuy nhiên cần hạn chế tối đa việc can thiệp vào quá trình tự làm việc của học viên để tránh việc áp đặt lối phát âm của người dạy: lối phát âm của người đọc trong băng vẫn được coi là chuẩn.

Giai đoạn 2: tiếp tục công việc trên lớp cùng người dạy. Người học thực hiện các bài tập luyện khác nhau kiểu như: *"Hãy trả lời câu hỏi theo cảnh phim", "Thay thế từ đồng nghĩa trong câu sau", "Hãy đặt câu hỏi cho cảnh phim", "Anh/chị đồng ý hay phản đối ý kiến sau", "Mô tả lại cảnh phim dựa trên những từ khoá sau"...*

Phát triển. Ở giai đoạn này phải đạt được các kỹ năng nói tự do (không có sự chuẩn bị trước) một cách hoàn chỉnh theo chủ đề bài học. Với mục đích này học viên phải thực hiện nhiều bài tập mang tính sáng tạo khác nhau như: kể lại nội dung phim (một cách tóm lược hoặc tỷ mỉ); phân tích nhân vật (đánh giá những hành động của các nhân vật); xác định chủ đề của phim; tham gia tranh luận theo chủ đề; đóng vai các nhân vật trong phim...

Kết luận

Phương pháp nghe-nhìn là một trong những phương pháp dạy-học ngoại ngữ mang định hướng giao tiếp rất rõ ràng. Nó thường được áp dụng ở những khoá học ngắn hạn hoặc ở giai đoạn đầu trong những khoá học dài hạn nhằm mục đích đưa người học vào những tình huống giao tiếp thường nhật với người bản ngữ một cách nhanh nhất.

Hiệu quả của việc dạy-học theo phương pháp này phụ thuộc vào việc tuân thủ các điều kiện sau:

1) trình độ của người dạy, bao gồm trình độ chuyên môn và trình độ sư phạm;

2) trang thiết bị phòng học, bao gồm các thiết bị kỹ thuật hỗ trợ cho dạy-học;

3) phân loại lớp thông qua bài kiểm tra sát hạch với mục đích tạo ra những lớp gồm những học viên có trình độ và năng lực ngôn ngữ tương đương với nhau, mỗi lớp không quá 8-10 người.

Tài liệu tham khảo:

1) Акишина А.А., Каган О.Е. – Учимся учить. Изд. Москва, 2004.

2) Капитонова Т.И., Щукин А.Н. - Современные методы обучения русскому языку иностранцев. Изд. Москва «Русский язык», 1987.